

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận và bà Lê Thị Thu Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/TLST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Đỗ Minh T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1982 tại thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Tổ 29, phường C, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú hiện nay: Số K91/9 đường L, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12. Con ông: Đỗ A (sống), sinh năm 1959 và bà Trần Thị L (chết), sinh năm 1957.

Có vợ là Đào Thị H, sinh năm 1991, có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

- Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2014/HSST, ngày 08/4/2014 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Tiền sự: Ngày 17/3/2020, bị Công an quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*” theo Quyết định số 34/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/2/2020, bị tạm giam ngày 03/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên*: **Nguyễn Thành T1**, tên gọi khác: Sốt, sinh năm 1984 tại thành phố Đà Nẵng; *Giới tính*: Nam; *Nơi cư trú*: Số 30 đường T, tổ 33, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng; *Nghề nghiệp*: Lao động phổ thông; *Quốc tịch*: Việt Nam; *Tôn giáo*: Không; *Trình độ văn hóa*: 07/12. Con ông: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950 (cả hai người còn sống).

- *Tiền án*: Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2014/HSST, ngày 24/01/2014 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Tiền sự*: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/02/2020, bị tạm giam ngày 02/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1989; *nơi ĐKKHKT*: Thôn 5, xã Đ, huyện S, tỉnh Quảng Nam; *hiện trú tại*: Số 30 đường T, tổ 33, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 01 năm 2020, Đỗ Minh T từ thành phố Đà Nẵng đi ra thành phố V, tỉnh Nghệ An gặp và mua của một phụ nữ (*không rõ nhân thân lai lịch*) 60 gam ma túy khay và 30 viên ma túy thuốc lắc với tổng số tiền là 50.000.000 đồng rồi đem về cất giấu tại nhà của T số K91/09 đường L, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, T chia số ma túy mua được ra thành nhiều bao ni lông nhỏ để bán lại cho người khác kiếm lời. Từ ngày 18/02/2020 đến ngày 23/02/2020, T đã 03 lần mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể:

Lần 1: Vào chiều tối ngày 18/02/2020, tại trước nhà của T số K91/09 đường L, quận L, thành phố Đà Nẵng, T bán cho Nguyễn Thành T1 2,5 gam ma túy khay với giá là 3.000.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 22/02/2020, tại trước nhà của T số K91/09 đường L, quận L, thành phố Đà Nẵng, T tiếp tục bán cho T1 2,5 gam ma túy khay với giá 3.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 23/02/2020, Đỗ Minh T đang cất giấu 13 gói ma túy khay trong 01 chiếc hộp hình vuông màu xanh và 10 viên ma túy thuốc lắc để trong tủ đựng áo quần tại tầng 3 nhà số K91/9 đường L, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở thu giữ.

Đối với Nguyễn Thành T1, từ ngày 18/02/2020 đến ngày 22/02/2020 đã 02 lần mua ma túy của Đỗ Minh T:

Lần 1: Vào chiều tối ngày 18/02/2020, T1 mua của Đỗ Minh T 3.000.000 đồng được 2,5 gam ma túy khay, T1 đem về chia ra 01 gói nhỏ đem bán cho 01 nam thanh niên tên “Chuột” (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 1.500.000 đồng tại quán Karaoke “DUBAI” trên đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng. Số ma túy còn lại T1 đã sử dụng hết với bạn bè quen biết ngoài xã hội tại quán bar TV Club số 207 đường T, phường C, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Lần 2: Vào tối ngày 20/02/2020, T1 mua 01 gói ma túy khay của một thanh niên (*không rõ nhân thân lai lịch*) tại quán bar TV Club ở địa chỉ số 207 đường T, phường C, quận C, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, T1 đem về nhà sử dụng gần hết, T1 bớt lại một ít cất giấu. Đến khoảng 17 giờ 30 ngày 22/02/2020, T1 tiếp tục mua của Đỗ Minh T 3.000.000 đồng được 2,5 gam ma túy khay, T1 đem về nhà chia ra thành 03 gói rồi cất giấu cùng 01 gói ma túy đã bớt lại. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1 bỏ 04 gói ma túy khay vào 01 túi vải màu xám và cất vào hộc chứa đồ ở trước xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 43C1-59693, rồi điều khiển xe đến trước số nhà 90 đường N, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng để bán cho người khác kiếm lời thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê phối hợp với tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 59/ĐCSMT ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất bột màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu G1, G3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu G1: 3,171 gam; G3: 48,052 gam.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu G2: 0,076 gam;
- Viên nén hình tròn màu xanh trong mẫu niêm phong ký hiệu G4 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu G4: 3,483 gam.

Đối với Đỗ Minh T ngoài khối lượng ma túy thu giữ được tại thời điểm khám xét còn phải chịu khối lượng ma túy đã bán cho Nguyễn Thành T1. Tổng khối lượng ma túy được tính là: khối lượng Ketamine: (G1) 3,171 gam + (G3) 48,052 gam; MDMA: (G4) 3,483 gam. Tỷ lệ phần trăm của chất ma túy Ketamine là: $51,223 : 100 \times 100 = 51,223\%$; của chất ma túy MDMA là: $3,483 : 30 \times 100\% = 11,61\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy là 62,833% (dưới 100%). Do đó, T phạm tội thuộc điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS.

Đối với Nguyễn Thành T1: Tổng khối lượng ma túy được tính là: Tỷ lệ phần trăm chất ma túy Ketamine: $3,171 : 20 \times 100\% = 15,855\%$; của chất ma túy

Methamphetamine: $0,076 : 5 \times 100\% = 1,52\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất là 17,375% (dưới 100%). Do đó, T1 phạm tội thuộc khoản 1 Điều 251 BLHS.

* Tang vật, tài sản thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Thành T1: 04 gói ni lông, trong đó: 02 gói ni lông kích thước 3x3cm; 01 gói ni lông kích thước 4x7cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng (*được niêm phong ký hiệu G1*) và 01 gói ni lông kích thước 4x7cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (*được niêm phong ký hiệu G2*); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen gắn sim số 0775594936; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 43C1-59693; Số tiền: 10.152.000 đồng; 01 túi vải màu xám; 01 ống nhựa có đầu nhọn (cây xúc tự chế); 03 vỏ bao ni lông kích thước 3x3cm.

- Thu giữ của Đỗ Minh T: 01 chiếc hộp hình vuông màu xanh, bên trong có 13 gói ni lông đều chứa chất bột màu trắng trong tủ áo quần, được niêm phong (ký hiệu G3); 01 gói ni lông bên trong có chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh để trong tủ đựng áo quần tại tầng 3, được niêm phong (*ký hiệu G4*); Là tang vật của vụ án; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có gắn sim 0775486229; Tiền Việt Nam đồng: 2.000.000 đồng; 01 cân điện tử hiệu POKET SCALE, 01 cây xúc tự chế dài 08cm, 01 muỗng bằng kim loại và 30 vỏ bao ni lông kích thước 4cm x 7cm. T sử dụng vào việc phạm tội.

* Về xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 43C1-59693 do chị Nguyễn Thị Đ là người quản lý, sử dụng hợp pháp. Chị Đ nhờ chị Nguyễn Thị Bích N1 đứng tên chủ sở hữu. Vào chiều ngày 22/02/2020, chị Đ cho Nguyễn Thành T1 mượn xe mô tô nói trên làm phương tiện đi lại, chị Đ không biết việc T1 sử dụng xe mô tô để phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho người quản lý, sử dụng hợp pháp là chị Nguyễn Thị Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số 45/ĐCSMT ngày 14/4/2020.

Đối với các vật chứng còn lại của vụ án, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng cơ quan Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKS-TK ngày 18/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo:

- Đỗ Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Thành T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên Cáo

trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và:

- Áp dụng: Điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; Điểm s, r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 11 năm tù đến 12 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điểm s, r và t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T1 từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng, cụ thể:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là mẫu hoàn trả sau giám định;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các điện thoại di động mà các bị cáo liên lạc với nhau để mua bán ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy các vật dụng, công cụ sử dụng ma túy.

- Thu nộp ngân sách số tiền thu giữ của các bị cáo.

Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000đ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ trình bày như sau: Bà Nguyễn Thị Đ là người quản lý, sử dụng hợp pháp xe mô tô biển kiểm soát 43C1-59693, xe này bà Đ nhờ bà Nguyễn Thị Bích N1 đứng tên chủ sở hữu. Vào chiều ngày 22/02/2020, bà Đ cho Nguyễn Thành T1 mượn xe mô tô nói trên làm phương tiện đi lại, bà Đ không biết việc T1 sử dụng xe mô tô để phạm tội. Hiện nay bà Đ đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Các bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào tháng 01 năm 2020, Đỗ Minh T đi ra thành phố V, tỉnh Nghệ An gặp và mua 60 gam ma túy khay và 30 viên ma túy thuốc lắc với tổng số tiền là 50.000.000 đồng rồi đem về cất giấu tại nhà. Từ ngày 18/02/2020 đến ngày 23/02/2020, T đã 03 lần mua bán trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng 02 chất ma túy mà T đã mua bán là 54,706gam, trong đó chất Ketamine là 51,223gam; chất MDMA là 3,483gam.

Nguyễn Thành T1 đã 02 lần mua ma túy của Đỗ Minh T vào các ngày 18/02/2020 và 22/02/2020. Lần 1 T1 bán cho 01 người tên “Chuột” với giá 1.500.000 đồng; lần 2 T1 đang đem ma túy đi bán cho người mua thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng 02 chất ma túy mà T1 đã mua bán là 3,427 gam, trong đó chất MDMA là 3,171 gam; chất Methamphetamine: 0,076 gam.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Các bị cáo là những thanh niên có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo biết được việc mua bán chất ma túy sẽ bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn thu lợi bất chính cho bản thân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tổn hại sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hội đồng xét xử cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo một thời gian để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Đỗ Minh T đã thực hiện hành vi mua bán 54,706gam, trong đó chất Ketamine là 51,223gam; chất MDMA là 3,483gam. Bị cáo phạm tội nhiều lần, và lần phạm tội này là phạm tội rất nghiêm trọng khi bị cáo chưa được xóa án tích đối với tội phạm rất nghiêm trọng trước đây là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ngoài khối lượng ma túy thu giữ được tại thời điểm khám xét bị cáo còn phải chịu khối lượng ma túy đã bán cho Nguyễn Thành T1. Tổng khối lượng ma túy được tính là khối lượng Ketamine: (G1) 3,171 gam + (G3) 48,052 gam; MDMA: (G4) 3,483 gam. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản 2 điều 251 BLHS.

Như vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự với các tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b, p và q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo không tốt, vào năm 2014 bị cáo đã bị xử lý hình sự và năm 2020 bị xử lý hành chính nay lại tiếp tục phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành T1 đã thực hiện hành vi mua bán 3,427 gam, trong đó chất MDMA là 3,171 gam; chất Methamphetamine là 0,076 gam. Bị cáo phạm tội nhiều lần và lần phạm tội này là phạm tội rất nghiêm trọng khi bị cáo chưa được xóa án tích đối với tội phạm rất nghiêm trọng trước đây là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với các tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm điểm b và q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo đã bị xử phạt 07 năm tù vào năm 2014, vừa chấp hành xong hình phạt, bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất và vai trò của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tự thú các lần phạm tội trước đây. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Bà Nguyễn Thị Đ là người quản lý, sử dụng hợp pháp xe mô tô biển kiểm soát 43C1-59693, xe này bà Đ nhờ bà Nguyễn Thị Bích N1 đứng tên chủ sở hữu. Vào chiều ngày 22/02/2020, bà Đ cho Nguyễn Thành T1 mượn xe mô tô nói trên làm phương tiện đi lại, bà Đ không biết việc T1 sử dụng xe mô tô để phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho bà Đ là đúng quy định của pháp luật.

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được bỏ trong 01 bì niêm phong số 59/GĐ-MT ngày 03/3/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen gắn sim số 0775594936 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0775486229 là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Số tiền 10.152.000 đồng thu của bị cáo T1 không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo;

- Số tiền 2.000.000 đồng thu của bị cáo T là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 túi vải màu xám; 01 ống nhựa có đầu nhọn (cây xúc tự chế); 03 vỏ bao ni lông kích thước 3x3cm; 01 cân điện tử hiệu POKET SCALE, 01 cây xúc tự chế dài 08cm, 01 muỗng bằng kim loại, 01 hộp giấy màu xám kích thước 15x15x6cm và 30 vỏ bao ni lông kích thước 4cm x 7cm là vật không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một số đối tượng mua và bán ma túy cho các bị cáo là những người chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Thành T1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- **Căn cứ:** Điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Minh T **11** (*mười một*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23.02.2020.

- **Căn cứ:** Điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điểm r, s, t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T1 **08** (*tám*) năm **06** (*sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22.02.2020.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự:

- Phạt tiền bị cáo Đỗ Minh T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thành T1 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy là mẫu vật hoàn trả sau giám định được bỏ trong 01 bì niêm phong số 59/GĐ-MT ngày 03/3/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 túi vải màu xám; 01 ống nhựa có đầu nhọn (cây xúc tự chế); 03 vỏ bao ni lông kích thước 3x3cm; 01 cân điện tử hiệu POKET SCALE, 01 cây xúc tự chế dài 08cm, 01 muỗng bằng kim loại dài 12cm, 01 hộp giấy màu xám kích thước 15x15x6cm và 30 vỏ bao ni lông kích thước 4x 7cm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen gắn sim số 0775594936, số IMEI1 là

356929091612200/26, số IMEI2 là 356929091687202/26 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0775486229 có số IMEI là 359362036940162.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước và số tiền 2.000.000đ.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T1 số tiền 10.152.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng 19.6.2020 và Biên lai thu tiền số 007401 ngày 19.6.2020.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Thành T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

5. Án xử công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường